

Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Hà, ngày 13 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Xuân L, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Anh Ngô Tuấn V, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 38 đường L, Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Ngô Tuấn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Ngô Tuấn V và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 157/2012, quyển số 01 đăng ký ngày 06/9/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).

- *Về con chung:* Giao cháu Ngô Ngọc Bảo T, sinh ngày 20/10/2012 cho anh Ngô Tuấn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu Bảo T thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị H thoả thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: CC/2021/0000032 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Dương sự;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường N, TP. Đông Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Minh Khôi**